

KỶ THI CHỌN HSG TỈNH LỚP 9 THCS
NĂM HỌC 2010-2011
TÊN ĐƠN VỊ : PHÒNG GD-ĐT TÂN LẠC

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Tờ số: 1

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3		4	5	6	7	8
1	01A009	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	17/09/1996	BX 762	19,50	Nhất	Toán
2	01A005	LÊ QUỲNH	PHƯƠNG	01/11/1996	Tân Lạc - Hoà	15,75	Ba	Toán
3	01A007	VŨ THỊ	THU	05/07/1996	Gia Viễn - Ninh	14,25	KK	Toán
4	01A006	ĐOÀN NGỌC	SƠN	13/03/1996	Tân Lạc - Hoà	13,75	KK	Toán
5	02A005	NGUYỄN TỬ	OANH	08/03/1996	Tân Lạc - Hoà	15,00	Ba	Vật Lý
6	02A007	PHẠM MINH	TUẤN	07/05/1996	Tân Lạc - Hoà	11,00	KK	Vật Lý
7	03A003	BÙI THỊ	LƯ	20/09/1996	Tân Lạc - Hoà	16,00	Ba	Hóa Học
8	03A002	NGUYỄN VIỆT	LINH	02/05/1996	Tân Lạc - Hoà	15,25	KK	Hóa Học
9	04A007	ĐINH THỊ	TRANG	29/05/1996	Tân Lạc - Hoà	16,50	Nhì	Sinh Học
10	04A003	ĐỖ THỊ THU	HƯƠNG	17/12/1996	Tân Lạc - Hoà	15,50	Ba	Sinh Học
11	04A004	QUÁCH THỊ HỒNG	NHUNG	10/07/1996	Tân Lạc - Hoà	14,50	Ba	Sinh Học
12	04A005	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	21/10/1996	Tân Lạc - Hoà	12,50	KK	Sinh Học
13	04A002	TRẦN THỊ	HÀNG	19/11/1996	Tân Lạc - Hoà	12,50	KK	Sinh Học
14	04A006	BÙI THỊ	THỨ	12/12/1996	Tân Lạc - Hoà	11,50	KK	Sinh Học
15	05A004	BÙI THU	HÀNG	13/09/1996	Tân Lạc - Hoà	15,50	Nhì	Văn
16	05A009	LƯƠNG THỊ VIỆT	TRINH	14/03/1996	Tân Lạc - Hoà	15,00	Ba	Văn
17	05A006	NGUYỄN NGUYỆT	LINH	11/11/1996	Tân Lạc - Hoà	14,00	Ba	Văn
18	05A001	BÙI THỊ HỒNG	ANH	21/03/1996	Tân Lạc - Hoà	13,50	KK	Văn
19	05A003	BÙI THỊ	HÀ	09/10/1996	Tân Lạc - Hoà	12,50	KK	Văn
20	06A008	BÙI THỊ	TUYẾT	03/02/1996	Chương Mỹ- Hà	18,00	Nhất	Lịch Sử
21	06A003	BÙI THỊ THU	HÀ	19/12/1996	Tân lạc - Hoà	17,00	Nhì	Lịch Sử
22	06A001	ĐINH THỊ	BIÊN	18/09/1996	Tân Lạc - Hoà	16,50	Nhì	Lịch Sử
23	06A007	BÙI THỊ	THỊ	08/02/1996	Tân Lạc - Hoà	16,50	Nhì	Lịch Sử
24	06A004	ĐỖ VIỆT	HÀ	15/01/1996	Tân Lạc - Hoà	16,00	Ba	Lịch Sử
25	06A009	BÙI THỊ	UỐC	05/10/1996	Tân Lạc - Hoà	16,00	Ba	Lịch Sử
26	06A005	BÙI THỊ	NHỎ	15/01/1996	Tân Lạc - Hoà	13,50	KK	Lịch Sử
27	06A006	ĐINH THỊ	PHƯƠNG	29/08/1996	Tân Lạc - Hoà	13,00	KK	Lịch Sử
28	07A009	BÙI VĂN	TIN	28/07/1996	Tân Lạc - Hoà	16,50	Nhì	Địa lí
29	07A006	BÙI THỊ	THUY	14/03/1996	Tân Lạc - Hoà	16,50	Nhì	Địa lí
30	07A011	TRẦN ANH	TUẤN	15/11/1996	Tân Lạc - Hoà	14,50	Ba	Địa lí
31	07A004	BÙI THỊ	LIÊN	01/03/1996	Tân lạc - Hoà	14,50	Ba	Địa lí
32	07A010	BÙI MẠNH	TRÍ	18/09/1996	Tân lạc - Hoà	13,00	KK	Địa lí
33	07A003	ĐÀO THU	HUYỀN	03/11/1996	Tân Lạc - Hoà	12,50	KK	Địa lí
34	07A007	BÙI THỊ	THU	20/02/1996	Tân Lạc - Hoà	12,00	KK	Địa lí

Bm

Số TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi	Xếp giải	Môn thi, bảng thi
1	2	3	4	5	6	7	8
35	08A008	BÙI THỊ THANH THUY	06/06/1996	Tân Lạc - Hoà	13,00	KK	Tiếng Anh
36	08A006	BÙI NGỌC TÂN	18/02/1996	Tân Lạc - Hoà	13,00	KK	Tiếng Anh

KT, GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO



ĐẠI GIÁM ĐỐC
Dạng Quang Ngàn